TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/HS-ST
Ngày: 07 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thuý Hà

Ông Phạm Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Lường Văn Đoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; Bị cáo không có tên gọi khác; giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản B, xã B, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; Thẻ CCCD số: 011091001956, cấp ngày 25/4/2021; con ông: Lò Văn M (đã chết) và bà: Lò Thị L; Bị cáo có vợ: Quàng Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 06/9/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Ngày 13/6/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/4/2026 đến ngày 25/4/2026 tại phân trại tạm giam Mường Thanh, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 35 phút ngày 16/4/2026, tổ công tác Công an xã B, tỉnh Điện Biên đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà Lò Văn N ở bản B, xã B, tỉnh Điện Biên, N đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nhỏ bằng mảnh giấy bạc màu vàng,

bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột, nghi là chất ma tuý Heroine. Tổ công tác đã đưa N về trụ sở Công an xã B, tỉnh Điện Biên để làm việc.

Tại buổi làm việc cũng như quá trình điều tra, Lò Văn N khai nhận nguồn gốc số chất bột màu trắng nghi là H đã thu giữ là do vào khoảng 18 giờ ngày 16/4/2026, với ý định đi tìm mua ma túy về sử dụng, N đi bộ từ nhà ở của mình đến bãi đá thuộc bản Bó, xã B, tại đây N gặp và hỏi mua được của Lò Văn Đ là người cùng bản với giá 200.000 đồng. Sau đó, N cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 18 giờ 35 phút ngày 16/4/2026, khi N đang ở nhà thuộc bản B, xã B, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ công tác Công an xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 16/4/2026 đã xác định: Vật chứng thu giữ của N là số chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột được gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng có khối lượng là 0,1 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 409/KL-KTHS ngày 22/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Gói vật chứng có khối lượng 0,1 gam là chất ma tuý, loại Heroine; sau khi giám định được hoàn lại 0,08 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 23/4/2026. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKSKV1 ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38/BLHS; điểm s, p khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy vật chứng là số Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa và tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội do Kiểm sát viên công bố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 16/4/2026, bị cáo Lò Văn N bị bắt quả tang trong khi đang cất giữ trái phép 0,1 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm

hình sự trước pháp luật. Với khối lượng ma tuý mà bị cáo đã cất giữ trái phép là 0,1 gam Heroine thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bản thân thường xuyên sử dụng ma tuý trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn N trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 06/9/2023. Mặc dù bản án nêu trên ghi tên mẹ bị cáo là bà Lò Thị L1, trong khi hồ sơ vụ án này thể hiện mẹ bị cáo là bà Lò Thị L, nhưng căn cứ các tài liệu về nhân thân có trong hồ sơ vụ án như họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, cùng các tài liệu xác minh của Cơ quan điều tra, đặc biệt là việc tiến hành tra cứu, so sánh dấu vân tay do Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đ tiến hành, có đủ căn cứ xác định người bị kết án theo Bản án số 102/2023/HS-ST và bị cáo đang bị xét xử trong vụ án này là cùng một người. Sự khác nhau về họ tên mẹ của bị cáo chỉ là sự không thống nhất trong việc ghi nhận thông tin nhân thân, không làm thay đổi việc xác định tiền án của bị cáo.

Do bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự; vì vậy trong lần xét xử này, bị cáo phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51/BLHS.

[3] Hướng xử lý đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249/BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người khuyết tật nặng, lại thường xuyên sử dụng ma túy, không có công việc làm ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số Heroine đã thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,1 gam

(đã gửi giám định toàn bộ và hoàn lại 0,08 gam sau khi giám định). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh giấy bạc màu vàng cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân cũng là người khuyết tật nặng. Tại phiên toà, bị cáo xin miễn án phí. Vì vậy, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Vấn đề khác: Đối với Lò Văn Đ là người bị cáo khai đã bán trái phép Heroine cho bị cáo, quá trình điều tra, xác minh Đ vắng mặt tại địa phương nơi cư trú không xác định được đang ở đâu. Ngày 05/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định truy tìm số 3510/QĐ-CSMT đối với Đ và sẽ tiến hành xử lý khi có đủ căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Sau khi bị bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể bị cáo, kết quả âm tính với các chất ma túy. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a/BLHS.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, tuyên bố bị cáo **Lò Văn N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo **Lò Văn N** 03 (ba) năm tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt hoặc tự giác đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 mảnh giấy bạc màu vàng (các vật chứng được niêm phong có đặc điểm như mô tả trong lệnh nhập kho vật chứng số 923/LNK-CSMT ngày 25 tháng 4 năm 2026 của

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2026).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Mường Thanh, Công an tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- Phòng THADS khu vực 1 - Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Duy